TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG Số: 08/2026/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc** *Vĩnh Long, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-DS, ngày 18/07/2025, 12/01/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Khu phố T, Phường B, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà **Lưu Thị Thủy T1**, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp L, xã V, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 02/07/2025*).

- *Bị đơn*: Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1973

Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Huỳnh Thị T2**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số A, Â, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh **Võ Văn K**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số A, Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, *theo văn bản ủy quyền ngày 18/08/2025*).

Anh **Huỳnh Thanh T3**, sinh năm 1982

Anh **Huỳnh Thanh H**, sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Anh **Võ Văn K**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số A, Â, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 17/09/2000 bằng giấy tay giữa ông Huỳnh Văn N và ông Huỳnh Văn M đã chết có 03 người con kế thừa là Huỳnh Thanh T3, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thanh H đối với phần đất khoảng 450m^2, không xác định được số thửa, phần đất tọa lạc ấp N, xã N, tỉnh Vĩnh Long, do không đúng quy định của pháp luật.

Bà Huỳnh Thị T, ông Huỳnh Văn N đồng ý hủy bỏ việc ông, bà đứng tên V (*bản đồ đo đạc chính quy*) nếu có đối với phần đất tranh chấp; bà T, ông N không còn tranh chấp gì đối gia đình và các con ông Huỳnh Văn M và không yêu cầu gì khác.

2.2/Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/12/2005 bằng lời nói giữa ông Huỳnh Văn N và bà Huỳnh Thị T đối với phần đất khoảng 450m^2, không xác định được số thửa, tọa lạc ấp N, xã N, tỉnh Vĩnh Long, do không đúng quy định của pháp luật, không yêu cầu gì khác.

Đối với phần đất tranh chấp thì các đồng thừa kế của ông Huỳnh Văn M là Huỳnh Thanh T3, Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thanh H sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3/*Về cầy trồng, vật kiến trúc trên phần đất tranh chấp*: Tạm giao cho anh Võ Văn K, chị Huỳnh Thị T2 tiếp tục quản lý, sử dụng cây trồng và vật kiến trúc trên phần đất tranh chấp gồm có:

- *Cây trồng*: 02 cây Bưởi (06 năm); 02 cây Vú sữa (04 năm); 01 Dừa (mới trồng); 01 cây Sầu riêng; 01 cây Dừa (14 năm); 04 cây Mít (04 năm); 01 cây Ổi (5 năm); 03 bụi Chuối (cao trên 1m); 01 cây Bơ (17 năm); 01 cây mai vàng di dời được.

- *Vật kiến trúc*: Hàng rào trụ đá bê tông cốt thép, xây gạch, có đà cao 2m. Diện tích: (72,87 x 2)m = 145,74m^2.

Đối với 01 cây trụ điện có trên đất của ông Lê Văn Q, các bên không tranh chấp, không yêu cầu định giá, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nếu có tranh chấp thì giải quyết trong vụ án khác.

2.4/*Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản*: Thống nhất chi phí là 3.000.000đ, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T đồng ý chịu toàn bộ chi phí này và đã nộp xong.

2.5/*Về án phí*: Chị Huỳnh Thị T2 tự nguyện nộp 300.000đ tiền án phí không giá ngạch, được khấu trừ qua số tiền 600.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0000651, ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nên chị T2 được nhận lại số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Huynh Công Hảo